

hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020.

### 3. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến

Công tác tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt luôn được tỉnh quan tâm và tiếp tục đẩy mạnh. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2016-2020 và chỉ đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu, có sáng tạo cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ... dẫn đầu trong các phong trào thi đua để kịp thời biểu dương, tuyên truyền. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La đã xây dựng những chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền, phổ biến những gương điển hình tiêu biểu; Cơ quan thường trực của Hội đồng TĐKT tỉnh đã chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị giới thiệu hàng trăm tấm gương điển hình cho các cơ quan truyền thông và Ban TĐKT Trung ương tuyên truyền, biểu dương; Hội đồng TĐKT tỉnh hàng năm cũng xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác TĐKT tại các địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với khảo sát các mô hình điển hình tiên tiến.

Từ các phong trào thi đua đã xuất hiện các tập thể, cá nhân tiêu biểu như: Đại tá Trần Anh Tuấn, Giám đốc Công an tỉnh, Trung tá Mai Hoàng, Trưởng Công an huyện Mộc Châu, Phòng Tham mưu, Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La, Trung đoàn 754, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Đồn Biên phòng Mường Lạn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (*điển hình trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng*); Hợp tác xã Phương Nam, Hoa Lan, Nông nghiệp xanh, HTX Nhân chín muộn, HTX Hoa quả Quyết Tâm, HTX Chanh Leo Mộc Châu...; Hộ gia đình ông Trần Như Kiên, nông dân bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, Hộ gia đình Ông Cà Văn Hoan, bản Noong La, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La... (*điển hình trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp*); Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bác sĩ Khuất Thanh Bình, Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên, Bác sĩ Nguyễn Công Bằng, Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La (*điển hình trong lĩnh vực y tế*); Trường Quân sự tỉnh, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Bắc, Ông Vi Văn Dúp, Trưởng bản Đoàn Kết, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ (*điển hình trong học tập, làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*); Thành phố Sơn La, các huyện Mộc Châu, Mai Sơn, xã Chiềng Cọ, xã Viêng Lán, Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu và xây dựng An Mai huyện Mai Sơn, Hộ gia đình bà Lừ Thị Ban, bản Khúm, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu (*điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới*); Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh, Sở Giao thông, Trường Cao đẳng Y tế Sơn La (*điển hình trong phong trào giúp đỡ các xã vùng 3, vùng đặc biệt khó khăn và giúp đỡ hộ nghèo*); Phòng Quản lý vận tải, Phòng Cảnh sát Giao thông, Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh tỉnh .... (*điển hình trong công tác phòng chống dịch Covid-19*)...

Từ năm 2017 đến năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh liên tục phát động Cuộc thi viết “Guơng người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước” trên địa bàn tỉnh Sơn La với mục đích kịp thời phát hiện, vinh danh và biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các guơng điển hình tiên tiến và thúc đẩy các phong trào thi đua của tỉnh ngày càng phát triển.

#### **4. Kết quả công tác khen thưởng (có biểu thống kê số 01 kèm theo)**

Việc bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định. Công tác khen thưởng, nhất là khen thưởng thành tích theo chuyên đề, thành tích đột xuất đã được chú trọng, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Chất lượng của công tác khen thưởng được nâng lên với tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp ngày càng cao. Kết quả công tác khen thưởng giai đoạn 2016 - 2020 (tính đến 15/6/2020) của tỉnh Sơn La cụ thể như sau:

##### **4.1. Khen thưởng cấp Nhà nước (có 02 biểu thống kê - số 01 và số 02 kèm theo)**

Tổng số: 303 (101 tập thể và 202 cá nhân), trong đó:

- Huân chương Độc lập các hạng: 92 (06 hộ gia đình có con duy nhất hoặc có nhiều con là Liệt sĩ; 01 cá nhân là Bí thư tỉnh ủy và 85 cá nhân là lãnh đạo các tỉnh thuộc nước CHDCND Lào);

- Huân chương Lao động các hạng: 35 (17 tập thể và 18 cá nhân);

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc: 04 cá nhân;

- Cờ thi đua của Chính phủ: 61 tập thể;

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 111 (23 tập thể và 88 cá nhân);

##### **4.2. Khen thưởng cấp tỉnh (có biểu số 01 kèm theo)**

Tổng số: 10.043 (3.363 tập thể và 6.680 cá nhân), trong đó:

- Cờ thi đua của UBND tỉnh: 391 tập thể;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 344 cá nhân;

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 9.308 (2.972 tập thể và 6.336 cá nhân);

##### **4.3. Công tác khen thưởng kháng chiến**

- Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 42 cá nhân;

- Kỷ niệm chương bị địch bắt tù đày: 01 cá nhân;

- Huân, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích kháng chiến: 29 cá nhân;

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích kháng chiến: 62 cá nhân.

4.4. Khen thưởng cấp cơ sở (lựa chọn báo cáo số lượng Giấy khen của 01 huyện trong tỉnh tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn huyện)

Tổng số Giấy khen của UBND huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La trong giai đoạn 2016 - 2020 là: 6.114 (1.786 tập thể và 4.328 cá nhân).

### **5. Tổ chức bộ máy làm công tác TĐKT các cấp:** (có biểu số 03 kèm theo).

- Cấp tỉnh: Từ năm 2016 đến tháng 10/2018, số lượng cán bộ chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Sơn La là 16 biên chế. Từ tháng 11/2018, thực hiện tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XII và Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Đề án kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước, số lượng công chức chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng cấp tỉnh hiện nay là 07 biên chế (Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ), gồm có 01 Quyền Trưởng ban và 06 Chuyên viên.

- Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp của tỉnh: mỗi đơn vị bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

- Cấp huyện: gồm 12 công chức kiêm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng (mỗi huyện, thành phố bố trí 01 công chức).

- Cấp xã: gồm 204 cán bộ kiêm nhiệm thi đua, khen thưởng cấp xã (mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 cán bộ làm kiêm nhiệm).

## **6. Đánh giá chung**

### **6.1. Những kết quả đạt được**

Công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sơn La đã có bước chuyển biến cả về nội dung, hình thức, đi vào chiều sâu, thực chất và đạt nhiều kết quả tích cực.

Phong trào thi đua của các cấp, các ngành đã và đang trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của tỉnh. Các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động như “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển” tiếp tục đi vào chiều sâu, được các cơ quan, địa phương, đơn vị, các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện, thu được nhiều kết quả tích cực. Qua tổ chức thực hiện các phong trào thi đua đã cổ vũ, động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đặc biệt là đồng bào ở vùng cao, vùng sâu, vùng có nhiều khó khăn cố gắng vươn lên, khắc phục khó khăn, làm giàu chính đáng, giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Tích cực đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, áp dụng khoa học kỹ thuật, sáng kiến cải tiến trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, mang lại năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao.

Hội đồng TĐKT các cấp đã có nhiều đổi mới, chủ động trong việc tổ chức chỉ đạo và triển khai những nhiệm vụ trọng tâm của công tác TĐKT. Các thành viên Hội đồng đã sát sao hơn trong công tác đôn đốc, kiểm tra các phong trào thi đua và công tác khen thưởng tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng gương điển hình tiên tiến đã được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm hơn, công tác tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, những cách làm hay, hiệu quả, những điển hình trong học tập, công tác, lao động, sản xuất và chiến đấu đã được các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh tích cực biểu dương, tuyên truyền qua các chuyên trang, chuyên mục, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Công tác khen thưởng, nhất là khen thưởng thành tích theo chuyên đề, thành tích đột xuất đã được chú trọng, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Chất lượng của công tác khen thưởng được nâng lên với tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp ngày càng cao.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác khen thưởng tiếp tục được quan tâm. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong thẩm định, xét duyệt, trả lời kết quả đề nghị khen thưởng được triển khai, áp dụng tạo hiệu quả cho hoạt động khen thưởng được nhanh chóng, minh bạch, công khai.

## 6.2. Những tồn tại, hạn chế

- Việc tổ chức phong trào thi đua ở một số địa phương, đơn vị chưa đều, nội dung thi đua còn chung chung, nặng về hình thức, thiếu những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể, tác dụng và hiệu quả thực tiễn chưa cao.

- Công tác khen thưởng mới chỉ chú trọng khen thưởng tổng kết năm theo kế hoạch, việc phát hiện đề xuất khen thưởng cho người trực tiếp lao động sản xuất, người nông dân ở vùng cao, biên giới và các tập thể, cá nhân có phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa được quan tâm thường xuyên.

- Việc giải quyết tồn đọng khen thưởng thành tích kháng chiến còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế của công tác lưu trữ, tìm kiếm, tra cứu thông tin.

- Hoạt động của các đơn vị trong khối thi đua chưa đồng đều, chưa tạo ra sự gắn kết, cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị thành viên trong khối.

- Việc bố trí, sắp xếp cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng ở một số cơ quan, đơn vị chưa phù hợp, trình độ năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

## 6.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng đầu chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

- Sự phối hợp giữa hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp, các ngành với cơ quan tuyên truyền chưa thường xuyên, liên tục; chưa có những giải pháp hữu hiệu để đẩy mạnh phong trào thi đua trong thực hiện nhiệm vụ.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng của các cấp, các ngành chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý

thức học hỏi, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG 5 NĂM (2021 - 2025)**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

1.1. Tiếp tục đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức viên chức và thi đua, khen thưởng gắn với việc tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ phát động. Đồng thời tăng cường triển khai, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác TĐKT.

1.2. Tham mưu ban hành các Chỉ thị, Kế hoạch về phát động phong trào thi đua và kế hoạch triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hàng năm và theo chuyên đề.

1.3. Tham mưu tổ chức và phối hợp tổ chức các Hội nghị Tổng kết phong trào thi đua của tỉnh, của Cụm; tổ chức đón nhận những phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhân dịp tổng kết năm và các ngày kỷ niệm của các ngành, đơn vị và biểu dương các điển hình tiên tiến xuất sắc.

1.4. Xây dựng Kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2021 - 2025. Tổ chức cuộc thi viết về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ đạo các cơ quan thông tin trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên địa bàn tỉnh; thực hiện các chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh phong trào thi đua chuyên đề, phát hiện, biểu dương và khen thưởng các gương điển hình tiên tiến.

1.5. Hướng dẫn và phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng.

1.6. Xây dựng kế hoạch, kiểm tra việc tổ chức phát động phong trào thi đua và xây dựng các điển hình tiên tiến xuất sắc tại các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh.

1.7. Thẩm định và đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích thường xuyên, thành tích theo chuyên đề đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chú trọng khen thưởng và đề xuất khen thưởng cho đối tượng là tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp. Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, chứng nhận về thành tích khen thưởng kháng chiến và xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La".

1.8. Tổ chức và phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng trong toàn tỉnh.

## 2. Giải pháp thực hiện

2.1. Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và người đứng đầu địa phương, đơn vị đối với công tác thi đua, khen thưởng. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong vận động tổ chức thực hiện các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

2.2. Tăng cường hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp. Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

2.3. Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí và các tổ chức chính trị, xã hội nhằm phát hiện, biểu dương, tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến, những nhân tố mới trong lao động sản xuất, trong học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,... và trong các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; đổi mới việc tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng. Giải quyết kịp thời các kiến nghị, thắc mắc của công dân về khen thưởng thành tích kháng chiến và các vấn đề khác có liên quan tới công tác thi đua, khen thưởng.

2.5. Khen thưởng và đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện các phong trào thi đua.

Trên đây là báo cáo đánh giá những kết quả nổi bật trong phong trào thi đua, công tác khen thưởng 5 năm (2016 - 2020) và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm công tác thi đua, khen thưởng 5 năm (2021 – 2025), Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La trân trọng báo cáo. /

### Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKTTW;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Vụ I, Ban TĐKTTW;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT);
- Lưu: VT, NC (D05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



**PHỤ LỤC**

**Thống kê các văn bản của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh  
ban hành trong 5 năm (2016 - 2020) về công tác thi đua, khen thưởng**  
(Kèm theo Báo cáo số 261 /BC-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

| <b>NĂM</b>  | <b>TÊN VĂN BẢN</b>   | <b>SỐ, NGÀY,<br/>THÁNG, NĂM,<br/>TÊN CƠ QUAN<br/>BAN HÀNH</b> | <b>GHI CHÚ</b>   |
|-------------|--|---|------------------|
| <b>2016</b> | Quyết định về việc ban hành Quy chế khen thưởng phong trào thi đua “Sơn La chung sức xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”   | Quyết định số 92/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016                 | Văn bản quy phạm |
|             | Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Dân vận khéo trong cơ quan Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”  | Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 13/3/2016                         |                  |
|             | Kế hoạch về phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2016 - 2020  | Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 26/4/2016                         |                  |
|             | Quyết định về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và Kế hoạch 05 năm (2016 - 2020)         | Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 27/6/2016                     |                  |
| <b>2017</b> | Quyết định về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh  | Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017                 | Văn bản quy phạm |
|             | Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 sửa đổi Khoản 5, Điều 2, Nghị quyết số 83/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng Nhân dân tỉnh quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu cho cá nhân có công đóng góp, xây dựng và phát triển tỉnh | Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017                  | Văn bản quy phạm |
|             | Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua “Sơn La chung tay vì người nghèo,  | Kế hoạch số 84/KH-UBND  |                  |

| NĂM  | TÊN VĂN BẢN  | SỐ, NGÀY, THÁNG, NĂM, TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH | GHI CHÚ |
|------|--|--|---------|
|      | không để ai bị bỏ lại phía sau giai đoạn 2016 - 2020”  | ngày 15/5/2017                             |         |
|      | Kế hoạch về tổ chức phong trào thi đua “Doanh nghiệp Sơn La hội nhập và phát triển giai đoạn 2016 - 2020”  | Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 29/9/2017     |         |
|      | Kế hoạch về phát động phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 60 năm Bác Hồ và đoàn công tác Trung ương về thăm, nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc Tây Bắc tại tỉnh Sơn La (07/5/1959 – 07/5/2019)  | Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 22/5/2017      |         |
| 2017 | Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Viết về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Sơn La”  | Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 22/5/2017      |         |
|      | Chỉ thị phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018)   | Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 24/10/2017      |         |
| 2018 | Kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 23/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018)  | Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 19/4/2018        |         |
|      | Quyết định về việc ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018)   | Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 04/5/2018   |         |
|      | Kế hoạch phát động phong trào thi đua làm đường giao thông nông thôn, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng hợp tác xã sản xuất sản phẩm an toàn, công bố các sản phẩm tiêu biểu, và lựa chọn gắn biển công trình tiêu biểu chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm, nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc Tây Bắc tại tỉnh | Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 27/10/2018    |         |

| NĂM  | TÊN VĂN BẢN   | SỐ, NGÀY,<br>THÁNG, NĂM,<br>TÊN CƠ QUAN<br>BAN HÀNH | GHI CHÚ          |
|------|---|---|------------------|
|      | Sơn La  |   |                  |
|      | Quyết định về việc bãi bỏ một số nội dung tại Điều 4, 11, 12, 14 của Quy chế TĐKT tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của UBND tỉnh  | Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 26/7/2019        | Văn bản quy phạm |
|      | Chỉ thị phát động phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020, chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh lần thứ V, năm 2020 và kỷ niệm 125 năm thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895 - 10/10/2020) | Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 21/10/2019                 |                  |
| 2019 | Kế hoạch phát động đợt thi đua đặc biệt thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020, chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh lần thứ V, năm 2020 và kỷ niệm 125 năm thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895 - 10/10/2020)       | Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 13/11/2019             |                  |
|      | Kế hoạch phát động phong trào thi đua tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trên địa bàn tỉnh Sơn La   | Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 25/4/2019              |                  |
|      | Kế hoạch tổ chức Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Sơn La lần thứ V năm 2020   | Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 30/7/2019              |                  |
|      | Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019 - 2025"  | Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 02/8/2019              |                  |
|      | Kế hoạch tổ chức cuộc thi viết về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020  | Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 07/10/2019             |                  |
|      | Kế hoạch tổ chức Đại hội Thi đua yêu  | Kế hoạch số   |                  |

| NĂM | TÊN VĂN BẢN   | SỐ, NGÀY,<br>THÁNG, NĂM,<br>TÊN CƠ QUAN<br>BAN HÀNH | GHI CHÚ |
|-----|---|---|---------|
|     | nước tỉnh Sơn La lần thứ V, năm 2020  | 224/KH-UBND<br>ngày 13/11/2019                      |         |
|     | Quyết định thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi viết về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2020 | Quyết định số<br>2717/QĐ-UBND<br>ngày 05/11/2019    |         |
|     | Quyết định thành lập Ban Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Sơn La lần thứ V năm 2020  | Quyết định số<br>2975/QĐ-UBND<br>ngày 06/12/2019    |         |

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP TỈNH, CẤP NHÀ NƯỚC**

Từ năm 2016 - 2020 (tính đến 15/6/2020)

(Kèm theo Báo cáo số 14 /BC-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

| STT            | Đối tượng được khen thưởng  | Giấy khen    | Bảng khen cấp tỉnh, thành phố | Cờ thi đua cấp tỉnh | Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh | Cờ thi đua của Chính phủ | Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ | Huân chương Lao động các mạng | Huân chương Độc lập các hạng (*) | Huân chương Hồ Chí Minh | Huân chương Sao Vàng |
|----------------|---|--------------|-------------------------------|---------------------|---------------------------|--------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|-------------------------|----------------------|
| 1              | Phòng, ban thuộc huyện, phòng thuộc Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND xã, phường và tương đương | 1.786        | 2.190                         | 303                 | 0                         | 15                       | 16                                | 10                            |                                  |                         |                      |
|                | Quận, huyện, Sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương   | 0            | 782                           | 88                  | 0                         | 46                       | 7                                 | 6                             |                                  |                         |                      |
|                | Tỉnh, thành phố trực thuộc TW   | X            | 0                             | 0                   | 0                         | 0                        | 0                                 | 1                             |                                  |                         |                      |
| 2              | Cán bộ, chuyên viên, nhân viên, công nhân, nông dân, người trực tiếp sản xuất, công tác       | 4.234        | 2.356                         | 0                   | 190                       | 0                        | 13                                | 0                             |                                  |                         |                      |
|                | Trưởng, phó phòng cấp huyện; Trưởng, phó Phòng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương     | 79           | 3.651                         | 0                   | 64                        | 0                        | 42                                | 3                             |                                  |                         |                      |
|                | Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp tỉnh và tương đương                 | 15           | 302                           | 0                   | 79                        | 0                        | 27                                | 10                            | 0                                |                         |                      |
|                | Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp tỉnh và tương đương                 | X            | 27                            | 0                   | 11                        | 0                        | 6                                 | 5                             | 1                                |                         |                      |
| <b>Tổng số</b> |   | <b>6.114</b> | <b>9.308</b>                  | <b>391</b>          | <b>344</b>                | <b>61</b>                | <b>111</b>                        | <b>35</b>                     | <b>92</b>                        |                         |                      |

Ghi chú (\*): Huân chương Độc lập các hạng: Tổng số 92, trong đó có 01 cá nhân là Bí thư tỉnh ủy, 06 hộ gia đình có con duy nhất hoặc có nhiều con là Liệt sĩ; và 85 cá nhân là lãnh đạo các tỉnh thuộc nước CHDCND Lào.

THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG VÀ DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN  
ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC TỪ NĂM 2016-2020

| STT               | Họ và tên            | Chức vụ, đơn vị công tác tại thời điểm được phong tặng (và chức vụ, đơn vị công tác hiện nay nếu khác) | Nam, Năm sinh | Nữ, Năm sinh | Số Quyết định được phong tặng  | Ghi chú |
|-------------------|----------------------|--|---------------|--------------|--------------------------------|---------|
| <b>Năm 2015 *</b> |                      |  |               |              |                                |         |
| 1                 | Ông Nguyễn Đắc Quỳnh | Phó Bí thư tỉnh ủy (hiện nay là Phó Bí thư Thường trực tỉnh ủy Sơn La)                                 | 11/6/1961     |              | QĐ 2174/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 |         |
| 2                 | Ông Nguyễn Huy Hoàng | Bí thư huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (hiện nay là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La)             | 22/2/1964     |              | QĐ 1613/QĐ-TTg ngày 15/9/2015  |         |
| <b>Năm 2016</b>   |                      |  |               |              |                                |         |
| 3                 | Bà Nhâm Thị Phương   | Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh Sơn La (hiện nay là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La)          |               | 24/5/1967    | QĐ 2317/QĐ-TTg ngày 30/11/2016 |         |
| <b>Năm 2018</b>   |                      |  |               |              |                                |         |
| 4                 | Ông Trần Xuân Việt   | Trưởng phòng Nội vụ huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La  | 19/6/1976     |              | QĐ 655/QĐ-TTg ngày 30/5/2018   |         |

Ghi chú (\*): 02 cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc ở thời điểm cuối năm 2015, sau khi tỉnh Sơn La đã tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh lần thứ IV, năm 2015 và đã báo cáo kết quả gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nên chưa được thống kê trong kết quả khen thưởng giai đoạn 2011 - 2015.

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC  
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP**

| Tổng số CBCC làm công tác TĐKT các cấp |              | Bộ, ngành, tỉnh, thành phố |          |     |    |            |       | Cấp Tổng cục, Cục (đối với Bộ ngành) hoặc cấp huyện (đối với địa phương) |             |          |     |    |            | Cấp xã (đối với địa phương) |              |             |          |                   |          |         |             |
|--|--------------|----------------------------|----------|-----|----|------------|-------|--|-------------|----------|-----|----|------------|-----------------------------|--------------|-------------|----------|-------------------|----------|---------|-------------|
| Tổng số                                | Chuyên trách | Kiêm nhiệm                 | Số lượng | Nam | Nữ | Trình độ   |       | Năm công tác   |             | Số lượng | Nam | Nữ | Trình độ   |                             | Năm công tác |             | Số lượng | Vị trí kiêm nhiệm |          |         |             |
|  |              |                            |          |     |    | ĐH trở lên | CĐ TC | Dưới 05 năm  | Trên 05 năm |          |     |    | ĐH trở lên | CĐ TC                       | Dưới 05 năm  | Trên 05 năm |          | Văn phòng         | Thống kê | Văn hóa | Vị trí khác |
| 223                                    | 7            | 216                        | 7        | 1   | 6  | 7          | 0     | 0  | 7           | 12       | 4   | 8  | 9          | 3                           | 3            | 9           | 204      | 173               | 25       | 4       | 2           |

